



Tiền kim loại liệu có bị loại?

ĐINH THU HÀ

Theo quy luật thông thường, có cầu thì sẽ có cung, tuy nhiên thực trạng tiền kim loại (hay còn gọi là tiền xu) hiện nay lại không nằm trong quy luật này. Có thể nói lượng cung tiền xu đang dồi dào nhưng lượng cầu thì vô cùng ít ỏi.

Câu hỏi đặt ra là tại sao tiền xu lại hiếm có đến vậy? Xin thưa, có muôn vàn lý do đã được đưa ra khiến đồng tiền này bị đẩy vào "sa mạc" để rồi không còn khả năng sinh sôi nảy nở cũng như phát

huy tác dụng vốn có của mình. Thứ nhất là đồng tiền này nặng túi, khó đựng; thứ hai là đồng tiền xu rất dễ rơi, dễ lẫn vì nhỏ xinh; thứ ba là chất lượng tiền xu kém, thường bị hoen gỉ sau một thời gian sử dụng khiến người dùng

càng khó yếu mến đồng tiền này và những người có thú sưu tập tiền xu thì cảm thấy không khoái; thứ tư là sau một vài vụ trẻ em nuốt phải tiền xu phải đi bệnh viện cấp cứu thì đồng tiền này đã trở thành "kẻ thù" của một số bậc phụ huynh có con em nhỏ; thứ năm là do bản chất của tiền xu là kim loại và hình dáng đặc biệt nên việc kiểm đếm trở thành nỗi khổ của những cán bộ thu ngân. Bởi vì hiện máy đếm tiền xu hiện quá ít, mới chỉ có ở các ngân hàng thương mại, còn với những người thu ngân thì máy đếm tiền xu của họ hiện nay chính là các ống lường bằng nhựa trong, mỗi ống có đường kính bằng đường kính mỗi loại tiền kim loại để đếm cho nhanh; thứ sáu là việc đưa tiền xu vào máy bán hàng tự động cũng không thể tiến triển do có quá ít người dân sử dụng tiền xu.

Đơn cử như kế hoạch lắp đặt khoảng 1.000 máy điện thoại tiền xu (mỗi máy trị giá hơn 3 triệu đồng) của Nhà máy thiết bị bưu điện (thuộc Tổng công ty bưu chính viễn thông - VNPT) mặc dù đã được Bộ bưu chính - viễn thông cấp phép triển khai dịch vụ điện thoại trả tiền xu từ lâu, nhưng đến nay vẫn chỉ trong giai đoạn thử nghiệm. Tình trạng này không chỉ xảy ra với dịch vụ mới của VNPT mà cả dịch vụ điện thoại tiền xu của Công ty dịch vụ viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel) và hàng loạt dịch vụ bán hàng tự động của Perfetti Van Melle Việt Nam, EzVending... Và còn vãn vãn và vãn vãn lý do khác nữa về những bất cập của loại tiền này, nhưng chỉ ngần ấy lý do

được nêu ra thôi cũng đủ thấy được rằng con đường để đồng tiền xu lấn vào lưu thông trên thị trường rất gặp ghềnh, khó khăn.

Theo kết quả thăm dò của một website điện tử mới đây, có tới 57% người được hỏi cho biết mình chưa bao giờ tiêu tiền kim loại; 23,8% dùng để tiêu vặt; 8,1% đã dùng mua bán ngoài chợ; 7% tiêu tiền kim loại trong siêu thị và 1,9% trong các nhà hàng, khách sạn. Những con số ấy đã ghi nhận sự thờ ơ của người tiêu dùng đối với tiền kim loại trong lưu thông hiện nay. Và cũng chính vì sự "ghẻ lạnh" của người dân với tiền xu nên đã có những lúc xảy ra khẩu chiến giữa người mua hàng và bán hàng vì phải trao đổi bằng loại tiền này. Thậm chí ngay cả việc đặt lễ ở các chùa, đền, đình, miếu, tiền xu cũng bị tẩy chay. Người dân quyết chỉ dùng tiền giấy mệnh giá nhỏ để đặt lễ mà không đặt lễ bằng tiền xu mặc dù giá trị như nhau. Chính tình trạng này đã gây ra "cơn sốt tiền mới mệnh giá thấp" trong dịp lễ tết vừa qua khiến Ngân hàng Nhà nước thì phiền muộn, còn các con buôn tiền mới thì được cơ hội kiếm lời hả hê.

Biết là tiền xu có các nhược điểm là vậy nhưng chúng ta cũng phải nhìn nhận được rằng, mọi vấn đề đều tồn tại hai mặt song song. Bên cạnh những bất cập trên thì đồng tiền xu cũng có các ưu điểm khác như: không rách như tiền giấy, có thời hạn sử dụng dài và bền hơn tiền giấy. Hiện nay một đồng tiền giấy có mệnh giá tương đương chỉ có thể dùng được 8 - 10 tháng là phải hủy, còn một đồng tiền xu loại

tốt, thời gian sử dụng là 40 năm, loại bình thường cũng được 20 năm. Như thế chi phí in, đúc tiền sẽ rẻ hơn rất nhiều. Thêm nữa, dùng tiền xu còn sạch sẽ hơn tiền giấy. Vậy là xét về mặt rộng lớn thì tiền xu tiết kiệm hơn tiền giấy khá nhiều. Từ đó thấy được, tiền xu không chỉ có điểm yếu mà còn có cả điểm mạnh nữa. Thế thì vì lẽ gì mà chúng ta không cùng nhau khắc phục những điểm yếu không phải là khó sửa đó của tiền xu để cùng hoà nhập với loại tiền này - một loại tiền khá thông dụng ở hầu hết các nước tiên tiến phát triển. Thêm nữa, có thể nói việc đưa tiền xu vào lưu thông đã thể hiện được sự cố gắng của ngành ngân hàng trong vấn đề nâng cao tính năng sử dụng của tiền Việt Nam. Vậy tại sao chúng ta không cùng ngành ngân hàng bảo vệ đồng tiền của chính nước mình. Hiện một số phương cách giải quyết nhược điểm của tiền xu đã được nêu ra:

Trước tiên là với nhược điểm tiền xu nặng hơn tiền giấy và dễ rơi. Thực tế cho thấy, mức tiền lẻ trong túi một người tiêu dùng thường không nhiều, cao lắm cũng chỉ tới vài chục và như vậy thì cũng chỉ có khoảng gần 10 đồng tiền xu ở trong ví. Với ngân đó tiền xu thì chắc chắn chiếc ví của các quý bà, quý cô cũng không nặng thêm là bao. Ấy là chưa nói đến những chiếc ví của chị em hiện được chia làm khá nhiều ngăn thì các đồng xu nhỏ bé đó cũng khó lòng lẫn khỏi chiếc ví "kín cổng cao tường" của họ. Với những người bán hàng, hàng ngày phải thu nhận khá nhiều tiền xu thì những

chiếc ví đương nhiên sẽ trở thành quá chật hẹp. Thế nhưng, cũng dễ nhận thấy rằng hầu hết những người bán hàng ở chợ ít khi đựng tiền vào ví mà họ thường sử dụng túi da công nghiệp hoặc túi cói để đựng tiền thế nên dù lượng tiền xu có khá nhiều thì rất khó rơi ra ngoài. Thêm nữa, họ không chỉ nhận tiền xu mà cũng còn phải dùng tiền xu để trả khách hàng thế nên lượng tiền xu cũng không phải là quá nặng. Nếu mỗi người tiêu dùng cá nhân cùng phát huy tinh thần "người Việt Nam dùng tiền Việt Nam" thì chắc chắn dòng lưu chuyển tiền xu trên thị trường sẽ nhanh chóng nóng lên.

Và khi đồng tiền xu được sử dụng phổ biến trong đời sống hàng ngày của người dân như vậy thì chắc chắn nó sẽ sớm lấy lại thị phần mà đồng tiền giấy mệnh giá nhỏ hiện nay đang chiếm giữ. Như vậy các máy bán hàng tự động sẽ không còn phải phủ một lớp bụi dày như hiện nay và các dự án phát triển hệ thống bán hàng tự động cũng sẽ nhanh chóng được triển khai chứ không chỉ tồn tại ở mức dự án như hiện thời.

Nhược điểm xỉn màu, hoen gỉ của tiền xu thì tới nay cũng đã được giải quyết. Đó là vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra quyết định cho phép đổi những đồng tiền bị xuống cấp vì lý do khách quan. Về lâu dài, dù đồng tiền qua lưu hành nhiều bị xỉn màu thì Ngân hàng Nhà nước chắc chắn cũng sẽ có những phương cách để thay thế đồng tiền này bằng những đồng tiền mới cũng như những đồng tiền giấy mệnh giá nhỏ hiện nay mà

thời.

Còn về vấn đề kiểm đếm thì một chuyên gia thuộc Ngân hàng Nhà nước cho biết: "Những bất tiện trong bảo quản, kiểm đếm tiền kim loại không phải chỉ ở riêng Việt Nam mà là chung của các nước có sử dụng tiền kim loại". Vì thế, vấn đề kiểm đếm không còn là vấn đề riêng của Việt Nam mà là của hầu hết các nước phát triển, mà nước ta lại đang cố gắng hội nhập với thế giới nên mỗi người dân nên có những đóng góp dù nhỏ nhất cho sự phát triển của quốc gia. Do vậy, vì sự phát triển chung của đồng tiền quốc gia, chúng ta cũng nên hy sinh và vượt qua một số khó khăn thực tại.

Và khi đồng tiền xu đã phổ biến thì việc phát triển các dịch vụ thương mại tự động không còn là khó khăn. Nhìn về tương lai thì tiền xu là hình thức tiền không thể thiếu, nhất là khi nước ta đang trên con đường mở cửa hội nhập, tiếp cận các công nghệ hiện đại mà thanh toán tự động là một điển hình. Mà loại hình thanh toán này lại không thể thiếu tiền xu. Cho nên, dù hiện tại người dân còn ghê lạnh với tiền kim loại nhưng đó chỉ là tâm lý nhất thời. Được biết, hầu hết các nước trên thế giới đều sử dụng tiền xu có mệnh giá thấp trong thanh toán tự động và phương thức thanh toán bằng tiền xu, thế từ... đang dần thay cho việc sử dụng tiền giấy truyền thống. Nhưng ở Việt Nam, người dân đã mất thói quen sử dụng tiền xu vài chục năm nay. Vì vậy, để đồng tiền xu tái hiện một cách rộng rãi trên thị trường tiêu dùng thì việc đẩy tiền xu vào lưu thông

cần mạnh hơn nữa. Việc Ngân hàng Nhà nước thu hồi tiền giấy và không phát hành thêm tiền giấy mệnh giá nhỏ, để đưa tiền xu ra lưu thông trong thời gian qua mới là bước đầu.

Bước tiếp theo chính là tấn công vào giới trẻ và giới trí thức - những đối tượng luôn sẵn sàng tiếp cận với công nghệ hiện đại và tiên tiến. Chỉ nhìn vào thực trạng sử dụng ATM hiện nay cũng thấy rõ được sự quan trọng của những đối tượng này. Cụ thể là thẻ ATM có mặt ở Việt Nam từ năm 1997 nhưng tới thời gian gần đây nó mới phát triển vì đã trở thành một của giới trẻ cũng như những người yêu thích công nghệ hiện đại, không muốn đứng xếp hàng để lấy tiền ở các sở giao dịch ngân hàng với những giờ cố định. Vậy vì lý do gì mà còn chần chừ không để tiền xu tiếp cận với đối tượng này, và một ngày không xa nữa, tiền xu cũng sẽ trở thành trào lưu của họ nếu được chú trọng phát triển ngay từ bây giờ. Được biết, đã có một số đối tượng trẻ đã rất thích sử dụng tiền xu với máy bán hàng tự động để tránh sự bóp chẹt của người bán hàng đang rất phổ biến hiện nay. Tôi tin rằng, khi hệ thống máy bán hàng tự động phổ biến thì tiền xu nhất định không thể thiếu trong ví tiền của mọi người. Nhưng nếu không quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho thanh toán tự động thì đồng tiền kim loại vẫn có thể phải trải qua quãng thời gian "mong đợi ngậm ngùi" không đáng có.

Một cán bộ VNPT cho biết, nếu việc sử dụng tiền xu trở nên phổ biến, VNPT sẽ không chỉ triển khai dịch

vụ điện thoại tiền xu trên toàn quốc mà còn nghiên cứu đưa vào hoạt động cả hệ thống máy bán hàng tự động". Tương tự, Saigon Postel cho biết sẽ lắp đặt vài chục máy điện thoại tiền xu nếu hệ thống thử nghiệm hiện nay của công ty cho kết quả tốt. Song nếu nhà cung cấp máy bán hàng tự động cứ trông chờ vào sự phổ dụng của tiền xu và tiền xu lại chờ đợi vào máy bán hàng tự động thì không biết tới bao giờ

hài bên mới có thể đi tới đích là tiếp cận được với người tiêu dùng? Vì vậy, tất yếu phải có một trong 2 bên này tiên phong.

Có thể nói, xét trong dài hạn, việc sử dụng tiền kim loại sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho toàn xã hội. Dù cho tiền kim loại nặng, khó đếm hơn tiền giấy thì đó cũng không thể là lý do để bỏ qua những tiện ích khác của tiền kim loại, như bền và sạch hơn tiền giấy, thúc đẩy sự phát

triển của các loại hình dịch vụ thương mại tự động hoá, đồng thời tiết kiệm chi phí in, đúc, phát hành tiền của ngân sách nhà nước. Do vậy, Ngân hàng Nhà nước cần tiếp tục tuyên truyền, giải thích rộng rãi để công chúng hiểu rõ hơn các lợi ích của việc lưu hành tiền kim loại thay cho tiền giấy mệnh giá nhỏ, đẩy mạnh việc thu hồi, đổi các loại tiền giấy không đủ tiêu chuẩn lưu thông và sớm có lộ trình cụ thể về việc đình

chỉ lưu hành các loại tiền giấy mệnh giá nhỏ và sớm thay thế hoàn toàn bằng tiền kim loại. Được biết, hiện nay hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại cũng như một vài điểm thanh toán công cộng đã chấp nhận tiền xu. Mong rằng, với nỗ lực của mỗi người dân, mỗi cá nhân, đồng tiền này sẽ sớm trở lại thời kỳ thịnh vượng của những năm cuối thập kỷ 70 và đầu những năm của thập kỷ 80 ■

(Tiếp theo trang 22)

Ứng dụng lý thuyết ...

Dĩ nhiên, như là một vấn đề về lý thuyết thuần túy, vì bất kỳ ai trên thị trường có thể dễ dàng truy tìm được tỷ số P/E của các công ty, anh ta chắc chắn sẽ không mong đợi những công ty với P/E thấp hoạt động tốt hơn những công ty có tỷ số này cao đơn giản chỉ vì các công ty này bị định giá thấp. Trong một thị trường hoàn hảo, những tính toán của công chúng về định giá thấp sẽ nhanh chóng bị phá vỡ và không trong mong có thể tồn tại.

Có lẽ giải pháp tốt hơn cho sự thành công của phương thức tiếp cận thực nghiệm nằm ở sự tổng hợp giữa các cách tiếp cận dựa vào rủi ro và bản thân phương thức thực nghiệm. Trong thị trường hoàn hảo, rủi ro và tỷ suất sinh lợi có liên hệ với nhau, do có thể các tham số hoặc những đặc tính thể hiện liên quan đến tỷ suất sinh lợi cũng đồng thời là công cụ đo lường rủi ro tốt hơn. Ví dụ, nếu giả sử chúng ta tìm thấy rằng các công ty với P/E thấp lại hoạt động tốt hơn các công ty có P/E cao và điều này thậm chí đúng cho các công ty có cùng beta, thì chúng ta có thể có ít nhất hai cách giải thích. Một là, chúng ta có thể đơn thuần vứt bỏ các lý thuyết dựa trên rủi ro vì chúng không đúng. Hơn nữa chúng ta có thể tranh luận rằng các thị trường không hoàn hảo và mua cổ phiếu của công ty có P/E thấp cho chúng ta

cơ hội kiếm lời nhiều hơn tỷ suất sinh lợi dự kiến. Hai là, ta có thể tranh luận rằng cả hai cách nhìn đều đúng và P/E thật sự chỉ là cách tốt hơn để đo lường rủi ro hệ thống hơn là ước lượng beta trực tiếp từ dữ liệu.

Các kiểu danh mục

Các đặc tính của cổ phiếu ngoài việc được sử dụng làm nền tảng cho việc ước lượng tỷ suất sinh lợi kỳ vọng chúng còn được sử dụng rộng rãi như là một cách mô tả phong cách quản lý vốn đầu tư. Ví dụ một danh mục có tỷ số P/E vượt mức trung bình của thị trường có thể được mô tả như danh mục P/E cao hay danh mục cổ phiếu tăng trưởng. Tương tự, một danh mục được hình thành với P/E trung bình thấp hơn nhiều so với P/E của một chỉ số thị trường có thể được coi là danh mục P/E thấp hay danh mục có giá.

Để đánh giá một nhà quản lý danh mục làm việc tốt ra sao, thường hiệu quả của anh ta được so sánh với kết quả của vài chỉ số cơ bản. Ví dụ tỷ suất sinh lợi danh mục của một nhà quản lý mua cổ phiếu mệnh giá lớn của các công ty Mỹ có thể được so sánh với chỉ số S&P 500. Trong trường hợp này chỉ số S&P 500 được xem là cột mốc so sánh với những hiệu quả đã được tính toán. Tương tự như vậy hiệu quả của một nhà quản lý quốc tế có thể được so sánh với chỉ số của các cổ phiếu quốc tế. Trong việc chọn lựa mốc so sánh thích hợp cần thận trọng xác định cột mốc so

sánh chỉ chứa đựng những loại cổ phiếu mà nhà quản lý hướng đến như là đại diện cho phong cách của anh ta và có sẵn để mua. Một nhà quản lý đã được bảo rằng không mua bất kỳ chứng khoán nào có trong chỉ số S&P 500 thì không có lý do gì bị so sánh với chỉ số này.

Hơn nữa các nhà quản lý không chỉ bị so sánh với chỉ số mà còn với những nhóm các nhà quản lý tương đương. Hiệu quả của một quỹ đầu tư như đã quảng cáo là một quỹ tăng trưởng có thể được so sánh với hiệu quả của một mẫu lớn các quỹ tương tự. Đơn cử như hiệu quả trong một giai đoạn thường được phân chia thành bốn nhóm. Các quỹ thuộc nhóm 25% trên cùng ở phần tư thứ nhất, 25% kế tiếp nằm ở phần tư thứ hai, 25% kế đến nằm ở phần tư thứ ba, và nhóm các quỹ có hiệu quả kém nhất nằm ở phần tư cuối cùng. Nếu một quỹ được xem xét có hiệu quả nằm trong nhóm phần tư thứ hai thì ta gọi nhà quản lý đó là nhà quản lý cấp phần tư thứ hai. Cũng giống như vậy, chúng ta gọi một quỹ mua cổ phiếu có M/B thấp là quỹ có giá và sẽ so sánh hiệu quả của nó với mẫu các quỹ có giá tương đương. Các cách tiếp cận này về việc đo lường hiệu quả là tương đối mới, và chúng là một phần của những cố gắng tích cực và thú vị nhằm tinh lọc khả năng xác định và sử dụng các kỹ năng đầu tư của chúng ta ■